

CÔNG BÁO

NƯỚC

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

MỤC LỤC

các văn bản đã ban hành

PHỦ THỦ TƯỚNG

	Trang
5-8-1957. — Quyết định số 354-TTg về biện pháp tăng cường quản lý công tác kiến thiết cơ bản	589
7-8-1957. — Thông tư số 358-TTg về việc kiện toàn các cơ quan phụ trách công tác phục viên các cấp và cơ quan giúp việc	593
10-8-1957. — Thông tư số 5335-NL về việc dự trữ và tiếp tế giống trong năm 1957 và năm 1958	595

CÁC BỘ

BỘ TÀI CHÍNH

3-7-1957. — Nghị định số 378-TC/VP quy định biện pháp chi tiết thi hành việc quản lý men rượu	596
1-8-1957. — Thông tư số 462-TC/VP về việc thanh toán các khoản chi phí bằng hóa đơn	597
5-8-1957. — Thông tư số 845-HCP/3 về việc giải quyết quyền lợi cho cán bộ đi sửa chữa sai lầm về cải cách ruộng đất, khi hoàn thành công tác	598

Các văn bản đã ban hành

PHỦ THỦ TƯỚNG

QUYẾT ĐỊNH số 354-TTg ngày 5-3-1957
về biện pháp tăng cường quản lý công tác kiến thiết cơ bản.

Muốn phát triển nhanh chóng sản xuất công nghiệp và nông nghiệp phải tăng không ngừng tài sản cố định trong các ngành kinh tế quốc dân, phải mở rộng quy mô công tác kiến thiết cơ bản.

7-8-1957. — Thông tư số 22-TC/TT về việc giao nhiệm vụ cấp phát vốn kiến thiết cơ bản cho các Ty Tài chính ở những lĩnh vực cần thiết lập Chi hàng kiến thiết

Trang
599

BỘ TƯ PHÁP

24-7-1957. — Thông tư số 2800-HCTP về tổ chức bộ máy tư pháp để giải quyết những công việc tư pháp của các thị xã

www.ThuViePPhapLuat.co
600

BỘ LAO ĐỘNG

6-7-1957. — Thông tư số 1.691-LĐ/TL về vấn đề nước uống trên công trường

601

NGÂN HÀNG QUỐC GIA VIỆT NAM

6-8-1957. — Nghị định số 391-Ngđ/NH thành lập Phòng Doanh nghiệp Ngân hàng Quảng yên

09670635
601

BỘ GIÁO DỤC

22-7-1957. — Nghị định số 620-NĐ ban hành thể lệ về kỳ thi kiểm tra văn hóa vào các trường Đại học và Chuyên nghiệp trung cấp

602

3-8-1957. — Nghị định số 744-NĐ ấn định quy chế các trường và các lớp học phổ thông dân lập cấp 1.

603

BỘ NÔNG LÂM

15-4-1957. — Thông tư số 10-NL/LN về việc bộ đội tự khai thác gỗ.

606

Mấy năm nay, chúng ta đã bỏ số vốn khá lớn vào kiến thiết cơ bản; trong những năm sắp tới, số vốn ấy còn tăng thêm nhiều nữa. Công tác kiến thiết cơ bản ngày càng trở thành quan trọng bậc nhất trong toàn bộ công tác kinh tế. Tất cả những tư tưởng, hành động coi nhẹ công tác kiến thiết cơ bản phải được sửa chữa kịp thời.

Công tác kiến thiết cơ bản không phải là vấn đề thuần túy về kinh tế và kỹ thuật, mà là công tác tổng hợp cả kinh tế, kỹ thuật và chính trị. Trong kế hoạch kiến thiết cơ bản, Nhà nước quy định phương châm phát triển, tiền đở, tốc độ và quy mô phát triển của các ngành kinh tế quốc

Law5oft Tel: +84-8-385 6684 * www.ThuViePPhapLuat.co

dân; do đó mà định việc sử dụng vốn của Nhà nước. Cho nên việc thực hiện kế hoạch kiến thiết cơ bản là một nhiệm vụ chính trị quan trọng. Những khuyết điểm, sai lầm trong công tác kiến thiết cơ bản có thể gây nhiều lãng phí to lớn, trở ngại việc phát triển kinh tế và gây ảnh hưởng không tốt về chính trị, cho nên tăng cường quản lý công tác kiến thiết cơ bản là một việc hết sức quan trọng và cấp bách.

Trong thời gian qua, công tác kiến thiết cơ bản đã thu được một số thành tích như đã khôi phục một số xí nghiệp về công nghiệp, về đường sắt, đường bộ, đê điều, thủy lợi, đã xây dựng mới một số xí nghiệp, nông trường quốc doanh, kho tàng, trường học, bệnh viện, nhà ở cho công nhân viên và một số công trình lợi ích công cộng ở thành phố.

Nhưng chúng ta cũng có nhiều thiếu sót:

— Nhiều công trình kiến thiết cơ bản chưa được nghiên cứu kỹ về điều kiện kinh tế, chính trị, xã hội của nước ta để quyết định về chủ trương, quy mô, tốc độ xây dựng, đã vội ghi vào kế hoạch.

— Lực lượng khảo sát, thăm dò địa chất, thiết kế, thi công còn yếu. Những cán bộ công nhân có một trình độ hiểu biết cần thiết về những mặt trên còn rất ít. Có những công trình cần làm gấp, nên vừa thiết kế, vừa thi công. Kết quả là: chất lượng kém, giá thành cao và có công trình không hoàn thành đúng thời hạn.

— Việc cấp phát vốn kiến thiết cơ bản không chặt chẽ, việc sử dụng vốn còn bừa bãi, lấy tiền việc này làm việc khác, đến khi việc cần làm thì hụt tiền, hay là lấy tiền nhiều mà việc làm được ít, vốn bị ứ đọng.

— Các tổ chức về kiến thiết cơ bản từ trung ương đến địa phương và đơn vị cơ sở còn xộc xệch; nhiệm vụ, quyền hạn chưa được quy định rõ ràng, do đó việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện kế hoạch không chu đáo.

— Việc phối hợp giữa các ngành kinh tế tài chính với nhau chưa được chặt chẽ, chế độ hợp đồng chưa được thi hành đầy đủ.

— Nhiều chế độ, điều lệ, định mức của công tác kiến thiết cơ bản chưa được ban hành.

Để tăng cường quản lý công tác kiến thiết cơ bản, nay quyết định:

Điều 1. — Ở các ngành, các cấp, cần thành lập một tổ chức chuyên trách quản lý công tác kiến thiết cơ bản.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước thành lập Cục Quản lý kiến thiết cơ bản trung ương để quản lý kế hoạch kiến thiết cơ bản của Nhà nước. Nhiệm

vụ, quyền hạn, tổ chức và lễ lối làm việc của Cục này sẽ do Thủ tướng phủ quy định sau.

Tùy điều kiện cụ thể của mình, mỗi Bộ, mỗi ngành, lập một tổ chức quản lý kiến thiết cơ bản có nhiệm vụ giúp Bộ, ngành lập kế hoạch kiến thiết cơ bản hàng năm, phân phối vốn đầu tư cho các ngành hoặc đơn vị, thăm tra các bản nhiệm vụ thiết kế và các bản thiết kế, lập dự toán, cho thầu và kiểm tra đôn đốc việc thực hiện kế hoạch kiến thiết của Bộ hay ngành, kiểm nhận công trình khi làm xong, chấp hành và đôn đốc cấp dưới chấp hành những chế độ, thể lệ về kiến thiết cơ bản của Nhà nước.

Tổ chức quản lý kiến thiết cơ bản của Bộ còn có nhiệm vụ giúp Bộ đặt thêm chế độ, thể lệ cụ thể về công tác kiến thiết cơ bản cho các ngành thuộc Bộ, và định những biện pháp cụ thể đảm bảo hoàn thành kế hoạch kiến thiết cơ bản.

Tùy khối lượng công tác kiến thiết cơ bản từng Bộ, mà lập Vụ, Cục, Phòng hay Tổ kiến thiết cơ bản. Các Bộ có nhiều công tác kiến thiết cơ bản và tự mình trực tiếp thiết kế và xây dựng như Bộ Thủy lợi Kiến trúc, Bộ Giao thông và Bưu điện và Bộ Công nghiệp, có thể tổ chức thêm các Cục hoặc Công ty thiết kế xây dựng, lắp máy... Song trước khi thành lập những Công ty đó thì phải chú ý việc phối hợp với nhau để tránh tình trạng phát triển bừa bãi lực lượng xây dựng.

Chế độ công tác giữa các Cục hoặc Công ty này với các tổ chức quản lý kiến thiết cơ bản là chế độ hợp tác bằng hợp đồng kinh doanh.

Các Bộ, ngành khác, ít công tác kiến thiết cơ bản, không trực tiếp thiết kế và xây dựng, thì thuê các Cục Thiết kế, Xây dựng v.v... của Bộ Thủy lợi Kiến trúc hoặc của Bộ khác hay thuê tư nhân làm.

Ở các tỉnh, khu, thành phố, cơ quan chuyên trách giúp Ủy ban Hành chính quản lý công tác kiến thiết cơ bản của địa phương là các Sở, Ty chuyên môn (Thủy lợi, Kiến trúc, Giao thông...). Trong các Sở, Ty, cũng cần lập một tổ chức phụ trách về kiến thiết cơ bản.

Ở các xí nghiệp lớn như than Hòn-gay, dệt Nam-dịnh... vừa sản xuất, vừa mở rộng kiến thiết cơ bản, cần lập một tổ chức phụ trách quản lý công tác kiến thiết cơ bản.

Trực tiếp quản lý việc kiến thiết ở mỗi công trường là « đơn vị kiến thiết »; nhiệm vụ và quyền hạn của « đơn vị kiến thiết » được quy định trong điều 8 sau đây.

Các Bộ sẽ quy định việc phân công cụ thể giữa tổ chức ở Bộ, ngành, địa phương và đơn vị xí nghiệp về việc phân cấp quản lý kiến thiết cơ bản.

Điều 2. — Đề hoàn thành kế hoạch kiến thiết cơ bản một cách toàn diện, vừa nhanh, rẻ và tốt, phải tăng cường lực lượng xây dựng, tăng cường lực lượng thâm dò địa chất và khảo sát thiết kế. Các Bộ, các ngành nên rút một số cán bộ có kinh nghiệm hoặc thông thạo về công tác xây dựng, lập máy đề làm công tác này. Cũng có thể điều động một số cán bộ hiện làm công tác quản lý sản xuất sang các « đơn vị kiến thiết » và khi xây dựng xong xí nghiệp mới, họ sẽ ở lại quản lý xí nghiệp.

Mặt khác, phải có kế hoạch tổ chức các lớp huấn luyện chuyên môn để bồi dưỡng cán bộ làm công tác kiến thiết cơ bản, và có kế hoạch kèm cấp, bồi dưỡng tại chức cho các cán bộ, nhân viên kỹ thuật và công nhân chuyên nghiệp về kiến thiết cơ bản.

Điều 3. — Các Bộ, các địa phương có công tác kiến thiết cơ bản phải căn cứ vào con số kiểm tra của Nhà nước và số dự toán của các công trình đã được phê chuẩn để lập kế hoạch kiến thiết cơ bản hàng năm.

Về phương pháp và biểu mẫu lập kế hoạch cũng như thủ tục thẩm tra, phê chuẩn kế hoạch thì căn cứ vào những quy định trong chỉ thị số 1022 TTg ngày 25-8-1956 về « cách lập kế hoạch kinh tế quốc dân » để tiến hành.

Điều 4. — Kế hoạch kiến thiết cơ bản hàng năm làm theo trình tự như sau :

Bất kỳ một công trình nào, trước khi tiến hành thiết kế phải có công tác điều tra, khảo sát và phải có bản nhiệm vụ thiết kế. Sau khi bản nhiệm vụ thiết kế đã được phê chuẩn, thì mới bắt tay vào làm thiết kế. Các Bộ chủ quản, Cục quản lý xí nghiệp hay xí nghiệp căn cứ vào phương châm nhiệm vụ của kế hoạch dài hạn của Nhà nước mà lập ra bản nhiệm vụ thiết kế. Các Ủy ban hành chính và các Ty chuyên môn lập bản nhiệm vụ thiết kế của những công trình xây dựng thuộc phạm vi mình.

Nội dung bản nhiệm vụ thiết kế về công nghiệp có mấy điểm sau đây :

1) Khu vực và địa điểm xây dựng.

2) Công suất của nhà máy; quy cách các sản phẩm chính và ước lượng giá thành sản phẩm.

3) Thiết bị và quy mô kiến trúc của nhà máy.

4) Sự phối hợp giữa các ngành về sản xuất, và nguồn cung cấp chính về nguyên vật liệu, nhiên liệu, động lực, điện nước v.v...

5) Số cán bộ, công nhân cần thiết cho sản xuất; nguồn cung cấp và đào tạo.

6) Điều kiện đảm bảo sức lao động; nhà ở của công nhân.

7) Thời gian thiết kế và xây dựng; khả năng sử dụng các công trình vào sản xuất từng đợt.

8) Khả năng mở rộng sau này.

9) Vốn đầu tư (vốn cố định trong nước và ngoài nước; vốn luân chuyển).

10) Các điều kiện đặc biệt (viện trợ kỹ thuật, giao thông vận tải...).

Bản nhiệm vụ thiết kế khi đã được phê chuẩn, không được thay đổi nếu không có sự đồng ý của cơ quan phê chuẩn.

Những công trình không phải công nghiệp thì do Ủy ban kế hoạch Nhà nước cùng với bộ chủ quản nghiên cứu và quy định nội dung của bản nhiệm vụ thiết kế.

Điều 5. — Các công trình xây dựng, trước khi khởi công, phải có văn kiện thiết kế đã được phê chuẩn. Không có văn kiện thiết kế thì không được khởi công xây dựng công trình.

Công tác thiết kế chia làm ba bước sau đây :

- 1) Thiết kế sơ bộ và khái toán chung;
- 2) Thiết kế kỹ thuật và dự toán chung;
- 3) Biểu đồ thi công.

Khi cần thiết và đã có thiết kế mẫu, nếu được Ủy ban Kế hoạch Nhà nước đồng ý, thì có thể tiến hành theo hai bước thiết kế : bước thứ nhất thiết kế sơ bộ và khái toán chung; bước thứ hai xây dựng biểu đồ tỉ mỉ về thi công.

Thiết kế sơ bộ phải căn cứ vào bản nhiệm vụ thiết kế để lập ra. Nếu thiết kế theo hai bước, sau khi đã thiết kế sơ bộ và được phê chuẩn thì có thể tiến hành công việc xây dựng.

Thiết kế kỹ thuật phải căn cứ vào thiết kế sơ bộ để lập ra, đồng thời cũng có thể điều chỉnh lại một số điểm phụ trong thiết kế sơ bộ, nếu thấy cần thiết.

Các bản thiết kế kỹ thuật và dự toán chung sau khi đã được phê chuẩn (hoặc các bản thiết kế sơ bộ và khái toán chung, nếu là trường hợp thiết kế theo hai bước) là các văn kiện căn bản làm cơ sở để cấp phát vốn, để tiến hành xây dựng và để giám đốc công việc.

Phương pháp lập thiết kế và dự toán do Ủy ban Kế hoạch Nhà nước quy định.

Điều 6. — Các đơn vị có công trình xây dựng căn cứ vào kế hoạch kiến thiết cơ bản hàng năm và căn cứ vào các văn kiện thiết kế đã được phê chuẩn để thi công. Nếu những văn kiện đó chưa được phê chuẩn thì có thể giải quyết như sau :

1) Trường hợp thiết kế theo 3 bước, nếu thiết kế kỹ thuật chưa được phê chuẩn, thì đơn vị có công trình xây dựng có thể căn cứ vào thiết kế sơ bộ đã được phê chuẩn để chuẩn bị xây dựng (thí dụ: có thể làm các công trình tạm của công trình như đắp đường đi, bắt hệ thống điện, nước, làm

nhà ở cho công nhân viên xây dựng...). Khi thiết kế kỹ thuật được phê chuẩn thì chính thức khởi công.

2) Trường hợp thiết kế theo hai bước, nếu thiết kế sơ bộ chưa được phê chuẩn, thì chỉ có thể chuẩn bị nguyên vật liệu, mà chưa được làm các công trình tạm.

3) Trường hợp cần xây dựng gấp, thiết kế đã được phê chuẩn, mà dự toán hàng năm của công trình chưa được phê chuẩn, thì đơn vị có công trình xây dựng có thể căn cứ vào dự thảo dự toán công trình đã được Ủy ban kế hoạch Nhà nước hay Bộ chủ quản đồng ý, để chuẩn bị xây dựng.

— Trường hợp dự thảo dự toán công trình cũng chưa được xét duyệt, mà công việc cần làm, thì đơn vị có công trình xây dựng phải báo cáo lên Ủy ban kế hoạch Nhà nước và Bộ chủ quản để xin giấy phê chuẩn cho làm công trình.

Tổng số phí tổn của toàn bộ công trình và các hạng mục công trình đều ghi trong giấy phê chuẩn này. Ủy ban kế hoạch Nhà nước sẽ có quy định về các hạng mục công trình.

Sau đó, khi dự toán công trình được phê chuẩn, thì lại căn cứ vào dự toán để chính thức cấp phát và thi công.

Điều 7.— Trước khi xây dựng, cơ quan có công trình xây dựng cho thuê và cơ quan nhận thầu xây dựng, căn cứ vào kế hoạch kiến thiết cơ bản hàng năm và dự toán công trình đã được phê chuẩn, đồng thời căn cứ vào khối lượng công trình nhận thầu hàng năm để ký hợp đồng thầu khoán. Trường hợp dự toán của công trình chưa được phê chuẩn toàn bộ, thì có thể căn cứ vào kế hoạch kiến thiết cơ bản hàng năm và dự toán của từng hạng mục công trình đã được phê chuẩn để ký hợp đồng.

Nếu kế hoạch kiến thiết cơ bản hàng năm chưa được phê chuẩn, thì có thể căn cứ vào dự thảo kế hoạch đã được Ủy ban kế hoạch Nhà nước và Bộ chủ quản xét duyệt, đồng thời căn cứ vào dự toán của từng hạng mục công trình đã được xét duyệt để ký hợp đồng.

Nếu dự thảo kế hoạch chưa được Bộ chủ quản và Ủy ban kế hoạch Nhà nước xét duyệt mà cần thiết phải khởi công thì đơn vị có công trình xây dựng, phải báo cáo lên Bộ chủ quản để Bộ chủ quản đề nghị với Ủy ban kế hoạch Nhà nước cấp giấy phê chuẩn cho làm công trình, đồng thời căn cứ vào tên của hạng mục công trình và tổng số phí tổn ghi trong giấy phê chuẩn để lĩnh vốn cấp phát và ký hợp đồng khởi công.

Trường hợp dự toán của hạng mục công trình chưa được phê chuẩn thì đơn vị có công trình xây dựng có thể căn cứ vào giấy phê chuẩn làm công trình để ký hợp đồng khởi công.

Khi kế hoạch kiến thiết cơ bản hàng năm và dự toán hàng năm của công trình đã được phê chuẩn thì giữa hai bên giao thầu và nhận thầu phải ký hợp đồng thầu khoán hàng năm.

Điều 8.— «Đơn vị kiến thiết» là một đơn vị tổ chức cơ sở của ngành có công trình xây dựng, có trách nhiệm:

a) Quản lý số vốn kiến thiết cơ bản đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ ghi trong dự toán, bảo đảm cho các giấy tờ cần thiết (như các văn kiện về kế hoạch hàng năm, thiết kế, dự toán, kế hoạch tài vụ và các giấy tờ cho phép xây dựng...) được phê chuẩn kịp thời.

b) Lập dự thảo hợp đồng và ký những hợp đồng cho thầu theo ủy nhiệm của Cục hay Phòng kiến thiết cơ bản.

c) Gửi cho Ngân hàng kiến thiết bản chính thức thứ 2 của hợp đồng thầu khoán và những tài liệu đã quy định trong điều lệ cấp phát.

d) Giám đốc và kiểm tra về chất lượng công trình, tiến độ xây dựng công trình và chất lượng của nguyên vật liệu xây dựng; giám đốc và kiểm tra việc sử dụng hợp lý nguyên vật liệu.

đ) Kiểm nhận công trình khi làm xong theo đúng quy định và bàn giao cho cơ quan quản lý sản xuất.

e) Kết toán với xí nghiệp nhận thầu.

Các «đơn vị kiến thiết» cần thành lập ngay sau khi bàn nhiệm vụ thiết kế được phê chuẩn.

Điều 9.— Nhiệm vụ của đơn vị nhận thầu là phải căn cứ vào các văn kiện thiết kế, dự toán và biểu đồ thi công đã được phê chuẩn và căn cứ vào những quy định ở trong hợp đồng mà tiến hành xây dựng công trình.

Điều 10.— Ngân hàng kiến thiết thuộc Bộ Tài chính căn cứ vào điều lệ cấp phát kiến thiết cơ bản đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành để cấp phát vốn kiến thiết cơ bản và dựa vào công tác kiến thiết cơ bản đã ghi trong hợp đồng để giám đốc bên nhận thầu và bên cho thầu chấp hành cho đúng. Bộ Tài chính và Ngân hàng kiến thiết phải báo cáo thường kỳ về công tác giám đốc và công tác cấp phát vốn kiến thiết cơ bản cho Thủ tướng phủ, Ủy ban kế hoạch Nhà nước và Bộ chủ quản.

Điều 11.— Các đơn vị kiến thiết cơ bản và các đơn vị nhận thầu xây, lắp phải báo cáo thường kỳ tình hình thực hiện kế hoạch kiến thiết cơ bản lên cấp trên. Những báo cáo thường kỳ này là báo cáo thống kê thường kỳ về kiến thiết cơ bản và báo cáo thống kê thường kỳ về công tác của đơn vị xây lắp. Những bản mẫu báo cáo thống kê này và phương pháp thi hành do Cục thống kê trung ương quy định, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Khi hết quý và hết năm, đơn vị kiến thiết và đơn vị nhận thầu xây, lắp phải tổng kết công tác từng quý và từng năm để báo cáo lên trên.

Điều 12. — Trong quá trình xây dựng « đơn vị kiến thiết » phải căn cứ vào thiết kế kỹ thuật và biểu đồ thi công để kiểm nhận tạm thời từng bộ phận hoặc từng hạng mục công trình; đặc biệt chú trọng kiểm nhận các bộ phận trước khi bị che kín và cùng với đơn vị nhận thầu lập biên bản. Khi làm xong toàn bộ một công trình, hai bên tổ chức kiểm nhận chính thức và lập biên bản. Tùy điều kiện cần thiết, Ngân hàng kiến thiết sẽ tham gia kiểm nhận.

Nếu khi mới làm xong một giai đoạn xây dựng của công trình, hay một khu vực của công trình mà cần giao qua cơ quan quản lý sản xuất thì cũng phải tiến hành kiểm nhận chính thức.

Ủy ban kế hoạch Nhà nước quy định phương pháp và thủ tục chi tiết về kiểm nhận tạm thời và kiểm nhận chính thức.

Điều 13. — Khi làm xong toàn bộ công trình hay một khu vực của công trình thì đơn vị kiến thiết phải làm quyết toán và báo cáo lên Bộ hay Ủy ban Hành chính sở quan. Bộ hay Ủy ban Hành chính sở quan xét và gửi tới Ngân hàng kiến thiết thuộc Bộ Tài chính một bản, kèm nhận xét của mình.

Bộ hay Ủy ban Hành chính sở quan sẽ căn cứ vào quyết toán công trình ấy và căn cứ vào đơn vị tính toán (1 m³, 1 m², 1 km...) của từng loại công trình để sưu tầm định mức về sử dụng nguyên vật liệu và năng suất công tác. Một năm một lần, các Bộ và Ủy ban Hành chính sở quan gửi lên Ủy ban Kế hoạch Nhà nước các báo cáo tổng kết về định mức để làm tài liệu quy định các tiêu chuẩn định mức mới.

Điều 14. — Sau khi kế hoạch kiến thiết cơ bản đã được phê chuẩn, trong quá trình thực hiện, nếu chưa có quyết định của Hội đồng Chính phủ hoặc của Thủ tướng Chính phủ, thì không được sửa chữa kế hoạch. Để đảm bảo thực hiện kế hoạch kiến thiết cơ bản, các Bộ có quyền điều chỉnh, phân phối vốn đầu tư cho đơn vị kiến thiết trực thuộc mình, giảm bớt hoặc tăng cho mỗi công trình xây dựng không quá 5% số vốn định trong kế hoạch hàng năm của mỗi công trình, nhưng không được chuyển tiền cấp phát cho công trình trên hạn ngạch dùng vào công trình dưới hạn ngạch. Chính phủ sẽ quy định việc phân chia hạn ngạch công trình.

Điều 15. — Quyết định này sẽ được thi hành kể từ ngày công bố.

Hà nội ngày 5 tháng 8 năm 1957

Thủ tướng Chính phủ
PHẠM VĂN ĐỒNG

THÔNG TƯ số 358-TTg ngày 7-8-1957 về việc kiện toàn các cơ quan phụ trách công tác phục viên các cấp và cơ quan giúp việc.

Ban phục viên các cấp từ trung ương đến tỉnh đã thành lập theo tinh thần nghị định số 589-TTg ngày 18-8-1955 của Thủ tướng phủ. Qua quá trình tổ chức và thi hành nhiệm vụ, Thủ tướng phủ thấy cần phải kiện toàn tổ chức, quy định lại về nhiệm vụ quyền hạn của các cơ quan phụ trách để đảm bảo thực hiện chủ trương chính sách phục viên được tốt.

Thê theo yêu cầu của Ban phục viên trung ương và đề nghị của hội nghị phục viên toàn quốc do Thủ tướng phủ triệu tập ngày 10, 11-6-1957 nay dời Ban phục viên trung ương, thành phố và tỉnh thành Hội đồng phục viên trung ương, thành phố, tỉnh với những nhiệm vụ, quyền hạn và thành phần sau đây:

I. — Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng phục viên trung ương:

Giúp Chính phủ lãnh đạo toàn bộ công tác phục viên, cụ thể là:

1) Theo dõi, đơn đốc, và phối hợp các Bộ phụ trách công tác phục viên và các đoàn thể trong sự thi hành chính sách phục viên của Chính phủ. Cùng các Bộ kiểm tra sự thực hiện chính sách phục viên ở các ngành, các cấp.

Các Bộ, các ngành trung ương phải báo cáo sự thi hành chính sách phục viên với Hội đồng phục viên trung ương. Các liên khu, khu, thành phố, tỉnh trực thuộc trung ương khi gửi báo cáo tình hình công tác phục viên lên các Bộ phụ trách cũng phải đồng gửi lên Hội đồng phục viên trung ương.

2) Tổng hợp tình hình toàn bộ công tác phục viên để báo cáo tổng hợp và phát hiện vấn đề. Thảo luận thông qua các đề nghị bổ sung chính sách và quy định chính sách cụ thể do các Bộ có trách nhiệm nghiên cứu.

Hội đồng phục viên trung ương không ra mệnh lệnh, chỉ thị.

Những nghị quyết của Hội đồng phục viên trung ương đều do các Bộ có trách nhiệm chiếu biên bản hội nghị mà thi hành. Tùy trường hợp, những nghị quyết của Hội đồng phục viên trung ương sẽ được báo cáo Hội đồng Chính phủ quyết định, hoặc sẽ do Thủ tướng phủ hoặc các Bộ có trách nhiệm ra nghị định, thông tư, chỉ thị ban hành.